

DANH SÁCH HỌC SINH ĐẠT GIẢI CUỘC THI OLYMPIC

LỚP 10, LỚP 11 NĂM HỌC 2018-2019

(Kèm theo Quyết định số 600/QĐ-SGDĐT ngày 25 tháng 3 năm 2019)

TT	HỌ VÀ TÊN	LỚP	ĐƠN VỊ	MÔN	KẾT QUẢ	BẢNG
1	Võ Công Bình	10	Trường THPT Nguyễn Hiền	Toán	Huy chương Vàng	A
2	Cù Ngọc Hoàng	10	Trường THPT Núi Thành	Toán	Huy chương Vàng	A
3	Phan Minh Vương	10	Trường THPT Hoàng Diệu	Toán	Huy chương Vàng	A
4	Đoàn Minh Hiếu	10	Trường THPT Huỳnh Thúc Kháng	Toán	Huy chương Vàng	A
5	Đoàn Thị Thanh Trúc	10	Trường THPT Nguyễn Hiền	Toán	Huy chương Vàng	A
6	Trần Long Vũ	10	Trường THPT Núi Thành	Toán	Huy chương Vàng	A
7	Lê Vũ Phước Lộc	10	Trường PTDTNT Tỉnh	Toán	Huy chương Vàng	B
8	Nguyễn Thị Quế My	10	Trường THPT Bắc Trà My	Toán	Huy chương Vàng	B
9	Lưu Thị Như Trúc	10	Trường THPT Lương Thúc Kỳ	Ngữ văn	Huy chương Vàng	A
10	Trần Thị Kiều Trinh	10	Trường THPT Sào Nam	Ngữ văn	Huy chương Vàng	A
11	Lê Ánh Thoa	10	Trường THPT Hồ Nghinh	Ngữ văn	Huy chương Vàng	A
12	Lê Ngọc Yến Vy	10	Trường THPT Huỳnh Ngọc Huệ	Ngữ văn	Huy chương Vàng	A
13	Phan Minh Quân	10	Trường THPT Sào Nam	Ngữ văn	Huy chương Vàng	A
14	Trần Thị Giang	10	Trường THPT Trần Hưng Đạo	Ngữ văn	Huy chương Vàng	A
15	Lê Hồng Bảo Trinh	10	Trường THPT Khâm Đức	Ngữ văn	Huy chương Vàng	B
16	Trần Ngọc Linh	10	Trường THPT Trần Cao Vân	Tiếng Anh	Huy chương Vàng	A
17	Đào Thị Hoàng Yến	10	Trường THPT Lê Quý Đôn	Tiếng Anh	Huy chương Vàng	A
18	Dương Bảo Thư	10	Trường THPT Sào Nam	Tiếng Anh	Huy chương Vàng	A
19	Dương Tiểu Châu	10	Trường THPT Trần Quý Cáp	Tiếng Anh	Huy chương Vàng	A
20	Nguyễn Phạm Phương Tiên	10	Trường THPT Hồ Nghinh	Tiếng Anh	Huy chương Vàng	A
21	Hoàng Đình Sơn	10	Trường THPT Khâm Đức	Tiếng Anh	Huy chương Vàng	B
22	Phạm Thị Hạ My	10	Trường THPT Huỳnh Thúc Kháng	Vật lí	Huy chương Vàng	A
23	Nguyễn Thị Thùy Linh	10	Trường THPT Hùng Vương	Vật lí	Huy chương Vàng	A
24	Lê Tú	10	Trường THPT Hiệp Đức	Vật lí	Huy chương Vàng	A

25	Nguyễn Bảo Việt	10	Trường THPT Chu Văn An	Vật lí	Huy chương Vàng	A
26	Nguyễn Đoàn Nguyên Khang	10	Trường THPT Núi Thành	Vật lí	Huy chương Vàng	A
27	Trần Văn Quốc Bảo	10	Trường THPT Khâm Đức	Vật lí	Huy chương Vàng	B
28	Hồ Đình Mạnh	10	Trường THPT Lê Hồng Phong	Hóa học	Huy chương Vàng	A
29	Hà Đức Phi	10	Trường THPT Nguyễn Khuyến	Hóa học	Huy chương Vàng	A
30	Võ Minh Thanh	10	Trường THPT Núi Thành	Hóa học	Huy chương Vàng	A
31	Đinh Văn Kiệt	10	Trường THPT Sào Nam	Hóa học	Huy chương Vàng	A
32	Châu Thị Bích Phương	10	Trường THPT Bắc Trà My	Hóa học	Huy chương Vàng	B
33	Võ Đức Minh Vỹ	10	Trường THPT Đỗ Đăng Tuyển	Sinh học	Huy chương Vàng	A
34	Lê Hồng Quân	10	Trường THPT Hồ Nghinh	Sinh học	Huy chương Vàng	A
35	Phan Thị Thu Thủy	10	Trường THPT Hoàng Diệu	Sinh học	Huy chương Vàng	A
36	Phùng Thị Ngọc Trâm	10	Trường THPT Trần Quý Cáp	Sinh học	Huy chương Vàng	A
37	Hà Hoài Thư	10	Trường THPT Nguyễn Hiền	Sinh học	Huy chương Vàng	A
38	Đinh Thị Y Khuyên	10	Trường PTDTNT Tĩnh	Sinh học	Huy chương Vàng	B
39	Trần Lê Đình Phương	10	Trường THPT Hồ Nghinh	Lịch sử	Huy chương Vàng	A
40	Nguyễn Thị Thảo Nguyên	10	Trường THPT Sào Nam	Lịch sử	Huy chương Vàng	A
41	Huỳnh Minh Nhật	10	Trường THPT Huỳnh Ngọc Huệ	Lịch sử	Huy chương Vàng	A
42	Hồ Cao Hoài Sang	10	Trường THPT Trần Đại Nghĩa	Lịch sử	Huy chương Vàng	A
43	Bùi Tri Lan	10	Trường THPT Trần Quý Cáp	Lịch sử	Huy chương Vàng	A
44	Trần Thị Ý Lan	10	Trường THPT Khâm Đức	Lịch sử	Huy chương Vàng	B
45	Nguyễn Thị Lan	10	Trường THPT Huỳnh Thúc Kháng	Địa lí	Huy chương Vàng	A
46	Huỳnh Thị Thảo	10	Trường THPT Huỳnh Thúc Kháng	Địa lí	Huy chương Vàng	A
47	Nguyễn Thị Hương Giang	10	Trường THPT Quế Sơn	Địa lí	Huy chương Vàng	A
48	Trần Nguyên Hạo	10	Trường THPT Sào Nam	Địa lí	Huy chương Vàng	A
49	Phạm Thị Phương Thảo	10	Trường THPT Khâm Đức	Địa lí	Huy chương Vàng	B

50	Nguyễn Hoàng Việt	10	Trường THPT Nguyễn Hiền	Tin học	Huy chương Vàng	A
51	Nguyễn Minh Nhật	10	Trường THPT Huỳnh Ngọc Huệ	Tin học	Huy chương Vàng	A
52	Đinh Văn Bảo Nguyên	10	Trường THPT Nguyễn Duy Hiệu	Tin học	Huy chương Vàng	A
53	Nguyễn Đình Ý	10	Trường THPT Nguyễn Văn Cừ	Tin học	Huy chương Vàng	A
54	Phạm Hồng Phúc	10	Trường THPT Nguyễn Thái Bình	Tin học	Huy chương Vàng	A
55	Nguyễn Văn Hoàng Phúc	11	Trường THPT Đỗ Đăng Tuyển	Toán	Huy chương Vàng	A
56	Ngô Đình Hiền	11	Trường THPT Lê Hồng Phong	Toán	Huy chương Vàng	A
57	Nguyễn Tùng Duy	11	Trường THPT Huỳnh Ngọc Huệ	Toán	Huy chương Vàng	A
58	Huỳnh Nguyễn Bảo Vinh	11	Trường THPT Đỗ Đăng Tuyển	Toán	Huy chương Vàng	A
59	Bùi Anh Thư	11	Trường THPT Lê Hồng Phong	Toán	Huy chương Vàng	A
60	Lưu Văn Bình	11	Trường THPT Nguyễn Hiền	Toán	Huy chương Vàng	A
61	Lưu Lê Bá Chính	11	Trường THPT Núi Thành	Toán	Huy chương Vàng	A
62	Võ Duy Nhất	11	Trường THPT Bắc Trà My	Toán	Huy chương Vàng	B
63	Nguyễn Hồ Ánh Tú	11	Trường THPT Sào Nam	Ngữ văn	Huy chương Vàng	A
64	Dương Thị Quyên	11	Trường THPT Hồ Nghinh	Ngữ văn	Huy chương Vàng	A
65	Trần Thị Thuỳ Trang	11	Trường THPT Hồ Nghinh	Ngữ văn	Huy chương Vàng	A
66	Nguyễn Thị Diễm	11	Trường THPT Phan Châu Trinh	Ngữ văn	Huy chương Vàng	A
67	Võ Thị Tú Trinh	11	Trường THPT Hồ Nghinh	Ngữ văn	Huy chương Vàng	A
68	Lê Nhật Kha	11	Trường THPT Tiểu La	Ngữ văn	Huy chương Vàng	A
69	Võ Thị Giáng Hương	11	Trường THPT Nam Giang	Ngữ văn	Huy chương Vàng	B
70	Nguyễn Lê Duy	11	Trường THPT Sào Nam	Tiếng Anh	Huy chương Vàng	A
71	Nguyễn Khánh Long	11	Trường THPT Trần Quý Cáp	Tiếng Anh	Huy chương Vàng	A
72	Trương Quang Chứ	11	Trường THPT Hùng Vương	Tiếng Anh	Huy chương Vàng	A
73	Nguyễn Nho Quốc Việt	11	Trường THPT Nguyễn Duy Hiệu	Tiếng Anh	Huy chương Vàng	A
74	Nguyễn Văn Trường Sanh	11	Trường THPT Nguyễn Văn Cừ	Tiếng Anh	Huy chương Vàng	A

75	Nguyễn Nhật Linh	11	Trường THPT Lê Hồng Phong	Tiếng Anh	Huy chương Vàng	A
76	Nguyễn Thị Thi	11	Trường THPT Bắc Trà My	Tiếng Anh	Huy chương Vàng	B
77	Đoàn Trung Kiên	11	Trường THPT Núi Thành	Vật lí	Huy chương Vàng	A
78	Trần Minh Tâm	11	Trường THPT Lê Hồng Phong	Vật lí	Huy chương Vàng	A
79	Phạm Thị Phương Loan	11	Trường THPT Hùng Vương	Vật lí	Huy chương Vàng	A
80	Nguyễn Thị Hoài Thương	11	Trường THPT Trần Phú	Vật lí	Huy chương Vàng	A
81	Trần Minh Quân	11	Trường THPT Chu Văn An	Vật lí	Huy chương Vàng	A
82	Võ Bá Hậu	11	Trường THPT Tiểu La	Vật lí	Huy chương Vàng	A
83	Nguyễn Thanh Thảo	11	Trường THPT Nam Giang	Vật lí	Huy chương Vàng	B
84	Nguyễn Đức An	11	Trường THPT Sào Nam	Hóa học	Huy chương Vàng	A
85	Nguyễn Thị Hồng Thảo	11	Trường THPT Nguyễn Duy Hiệu	Hóa học	Huy chương Vàng	A
86	Mai Lê Ngân	11	Trường THPT Huỳnh Thúc Kháng	Hóa học	Huy chương Vàng	A
87	Trần Đình Hoàng	11	Trường THPT Lê Hồng Phong	Hóa học	Huy chương Vàng	A
88	Nguyễn Thị Hà Vy	11	Trường THPT Nguyễn Duy Hiệu	Hóa học	Huy chương Vàng	A
89	Trần Lê Kim Khánh	11	Trường THPT Khâm Đức	Hóa học	Huy chương Vàng	B
90	Phạm Thanh Thu	11	Trường THPT Quế Sơn	Sinh học	Huy chương Vàng	A
91	Kiều Thị Hạnh	11	Trường THPT Hồ Nghinh	Sinh học	Huy chương Vàng	A
92	Lê Thị Thu Hiền	11	Trường THPT Hồ Nghinh	Sinh học	Huy chương Vàng	A
93	Cao Thị Thu Thuận	11	Trường THPT Hùng Vương	Sinh học	Huy chương Vàng	A
94	Phạm Trần Nhật Vi	11	Trường THPT Hùng Vương	Sinh học	Huy chương Vàng	A
95	Lê Thùy Na	11	Trường THPT Nguyễn Huệ	Sinh học	Huy chương Vàng	A
96	Đinh Hòa Khuyên	11	Trường PTDTNT Tĩnh	Sinh học	Huy chương Vàng	B
97	Phạm Thành Tài	11	Trường THPT Bắc Trà My	Sinh học	Huy chương Vàng	B
98	Nguyễn Thị Tuyết	11	Trường THPT Sào Nam	Lịch sử	Huy chương Vàng	A
99	Nguyễn Thị Thảo Trang	11	Trường THPT Lê Quý Đôn	Lịch sử	Huy chương Vàng	A

100	Đoàn Thị Thu Hiền	11	Trường THPT Huỳnh Thúc Kháng	Lịch sử	Huy chương Vàng	A
101	Nguyễn Thị Hồng Nhung	11	Trường THPT Lê Hồng Phong	Lịch sử	Huy chương Vàng	A
102	Lê Thị Ngọc Hân	11	Trường THPT Trần Phú	Lịch sử	Huy chương Vàng	A
103	Hồ Xuân Ánh	11	Trường PTDTNT Tĩnh	Lịch sử	Huy chương Vàng	B
104	Đặng Thị Thu Hồng	11	Trường THPT Đỗ Đăng Tuyển	Địa lí	Huy chương Vàng	A
105	Lê Thị Hồng Thủy	11	Trường THPT Nguyễn Văn Cừ	Địa lí	Huy chương Vàng	A
106	Nguyễn Thị Ánh Huyền	11	Trường THPT Đỗ Đăng Tuyển	Địa lí	Huy chương Vàng	A
107	Trần Thị Minh Phương	11	Trường THPT Nguyễn Duy Hiệu	Địa lí	Huy chương Vàng	A
108	Nguyễn Văn Thành	11	Trường THPT Hồ Nghinh	Địa lí	Huy chương Vàng	A
109	Nguyễn Thị Duyên	11	Trường THPT Nguyễn Duy Hiệu	Địa lí	Huy chương Vàng	A
110	ALăng Thị Tóp	11	Trường PTDTNT Tĩnh	Địa lí	Huy chương Vàng	B
111	Nguyễn Văn Tình	11	Trường THPT Đỗ Đăng Tuyển	Tin học	Huy chương Vàng	A
112	Nguyễn Trần Tín	11	Trường THPT Phạm Phú Thứ	Tin học	Huy chương Vàng	A
113	Mai Chí Vỹ	11	Trường THPT Quế Sơn	Tin học	Huy chương Vàng	A
114	Ma Nhật Biển	11	Trường THPT Núi Thành	Tin học	Huy chương Vàng	A
115	Ngô Duy Hiếu	11	Trường THPT Nguyễn Duy Hiệu	Tin học	Huy chương Vàng	A
116	Võ Thị Như Quỳnh	10	Trường THPT Nguyễn Khuyến	Toán	Huy chương Bạc	A
117	Nguyễn Phương Nhật	10	Trường THPT Lê Hồng Phong	Toán	Huy chương Bạc	A
118	Huỳnh Tấn Thảo	10	Trường THPT Trần Quý Cáp	Toán	Huy chương Bạc	A
119	Nguyễn Thị Cẩm Ly	10	Trường THPT Lý Tự Trọng	Toán	Huy chương Bạc	A
120	Võ Hồ An	10	Trường THPT Nguyễn Văn Cừ	Toán	Huy chương Bạc	A
121	Nguyễn Thị An Thục	10	Trường THPT Lương Thúc Kỳ	Toán	Huy chương Bạc	A
122	Phạm Ngọc Bích Trâm	10	Trường THPT Trần Quý Cáp	Toán	Huy chương Bạc	A
123	Phan Văn Sinh	10	Trường THPT Hồ Nghinh	Toán	Huy chương Bạc	A
124	Nguyễn Thị Tường Vy	10	Trường THPT Huỳnh Ngọc Huệ	Toán	Huy chương Bạc	A
125	Huỳnh Thị Như Ý	10	Trường THPT Huỳnh Thúc Kháng	Toán	Huy chương Bạc	A

126	Phan Văn Tài	10	Trường THPT Nguyễn Duy Hiệu	Toán	Huy chương Bạc	A
127	Hồ Như Quý	10	Trường THPT Lê Hồng Phong	Toán	Huy chương Bạc	A
128	Hà Thị Thiện	10	Trường THPT Nông Sơn	Toán	Huy chương Bạc	A
129	Mai Thanh Thảo	10	Trường THPT Hiệp Đức	Toán	Huy chương Bạc	A
130	Hà Minh Tuấn	10	Trường THPT Hiệp Đức	Toán	Huy chương Bạc	A
131	Nguyễn Thịnh Đạt	10	Trường THPT Quế Sơn	Toán	Huy chương Bạc	A
132	Lê Thị Bình Minh	10	Trường THPT Trần Hưng Đạo	Toán	Huy chương Bạc	A
133	Huỳnh Văn Lộc	10	Trường THPT Trần Phú	Toán	Huy chương Bạc	A
134	Huỳnh Nguyễn Nhật Minh	10	Trường THPT Nguyễn Hiền	Toán	Huy chương Bạc	A
135	Hứa Thị Thu Thảo	10	Trường THPT Lương Thế Vinh	Toán	Huy chương Bạc	A
136	Nguyễn Văn Đạt	10	Trường THPT Huỳnh Ngọc Huệ	Toán	Huy chương Bạc	A
137	Nguyễn Trần Thùy Trang	10	Trường THPT Phan Bội Châu	Toán	Huy chương Bạc	A
138	Văn Bá Bảo Huy	10	Trường THPT Sào Nam	Toán	Huy chương Bạc	A
139	Nguyễn Thảo Anh Thư	10	Trường THPT Khâm Đức	Toán	Huy chương Bạc	B
140	Phạm Minh Trí	10	Trường THPT Bắc Trà My	Toán	Huy chương Bạc	B
141	Coor Tiểu Vy	10	Trường PTDTNT Tĩnh	Toán	Huy chương Bạc	B
142	Định Thị Quý Thiên	10	Trường THPT Tiểu La	Ngữ văn	Huy chương Bạc	A
143	Nguyễn Thị Thanh Hương	10	Trường THPT Nguyễn Duy Hiệu	Ngữ văn	Huy chương Bạc	A
144	Giáp Thị Kim Xuân	10	Trường THPT Trần Đại Nghĩa	Ngữ văn	Huy chương Bạc	A
145	Nguyễn Huỳnh Diệp Nghi	10	Trường THPT Trần Quý Cáp	Ngữ văn	Huy chương Bạc	A
146	Đinh Thị Tường Vy	10	Trường THPT Trần Quý Cáp	Ngữ văn	Huy chương Bạc	A
147	Huỳnh Thị Mỹ Tâm	10	Trường THPT Núi Thành	Ngữ văn	Huy chương Bạc	A
148	Nguyễn Thị Ly Na	10	Trường THPT Nguyễn Dục	Ngữ văn	Huy chương Bạc	A
149	Đinh Phạm Thu Hiền	10	Trường THPT Nguyễn Trãi	Ngữ văn	Huy chương Bạc	A
150	Phương Thanh Thôi	10	Trường THPT Phan Châu Trinh	Ngữ văn	Huy chương Bạc	A
151	Võ Thị Phương Diễm	10	Trường THPT Tiểu La	Ngữ văn	Huy chương Bạc	A
152	Nguyễn Thị Thu Thảo	10	Trường THPT Đỗ Đăng Tuyển	Ngữ văn	Huy chương Bạc	A

153	Thái Thị Ngọc Kim	10	Trường THPT Duy Tân	Ngữ văn	Huy chương Bạc	A
154	Phan Thị Ánh Minh	10	Trường THPT Duy Tân	Ngữ văn	Huy chương Bạc	A
155	Nguyễn Lê Thanh Vân	10	Trường THPT Duy Tân	Ngữ văn	Huy chương Bạc	A
156	Võ Thị Ti Na	10	Trường THPT Hoàng Diệu	Ngữ văn	Huy chương Bạc	A
157	Hồ Xuân Hương	10	Trường THPT Huỳnh Ngọc Huệ	Ngữ văn	Huy chương Bạc	A
158	Trần Bảo Trân	10	Trường THPT Lương Thúc Kỳ	Ngữ văn	Huy chương Bạc	A
159	Hà Kiều Oanh	10	Trường THPT Quế Sơn	Ngữ văn	Huy chương Bạc	A
160	Nguyễn Thị Kim Lan	10	Trường THPT Thái Phiên	Ngữ văn	Huy chương Bạc	A
161	Nguyễn Thị Phương Linh	10	Trường THPT Trần Cao Vân	Ngữ văn	Huy chương Bạc	A
162	Hứa Kỳ Duyên	10	Trường THPT Trần Quý Cáp	Ngữ văn	Huy chương Bạc	A
163	Cơ lâu Thị Sắc ALy	10	Trường PTDTNT Tinh	Ngữ văn	Huy chương Bạc	B
164	Lê Thị Hương Giang	10	Trường THPT Bắc Trà My	Ngữ văn	Huy chương Bạc	B
165	Lương Đỗ Khánh Linh	10	Trường THPT Bắc Trà My	Ngữ văn	Huy chương Bạc	B
166	Lê Nguyễn Hoàng Linh	10	Trường THPT Hồ Nghinh	Tiếng Anh	Huy chương Bạc	A
167	Trịnh Thị Thúy Hằng	10	Trường THPT Nguyễn Văn Cừ	Tiếng Anh	Huy chương Bạc	A
168	Nguyễn Lưu Hoàng Anh	10	Trường THPT Quế Sơn	Tiếng Anh	Huy chương Bạc	A
169	Trần Huyền Trang	10	Trường THPT Hiệp Đức	Tiếng Anh	Huy chương Bạc	A
170	Bùi Quang Huy	10	Trường THPT Trần Cao Vân	Tiếng Anh	Huy chương Bạc	A
171	Nguyễn Thị Thanh Thảo	10	Trường THPT Tiểu La	Tiếng Anh	Huy chương Bạc	A
172	Dương Đình Hạ Uyên	10	Trường THPT Tiểu La	Tiếng Anh	Huy chương Bạc	A
173	Nguyễn Thị Diễm Thảo	10	Trường THPT Trần Quý Cáp	Tiếng Anh	Huy chương Bạc	A
174	Lê Thanh Trúc	10	Trường THPT Trần Quý Cáp	Tiếng Anh	Huy chương Bạc	A
175	Nguyễn Thùy Dung	10	Trường THPT Nguyễn Trãi	Tiếng Anh	Huy chương Bạc	A
176	Bùi Gia Bảo	10	Trường THPT Núi Thành	Tiếng Anh	Huy chương Bạc	A

177	Nguyễn Thị Hằng My	10	Trường THPT Sào Nam	Tiếng Anh	Huy chương Bạc	A
178	Ngô Lê Thanh Thảo	10	Trường THPT Phan Bội Châu	Tiếng Anh	Huy chương Bạc	A
179	Huỳnh Thị Thanh Thảo	10	Trường THPT Sào Nam	Tiếng Anh	Huy chương Bạc	A
180	Nguyễn Đoàn Bằng Quyên	10	Trường THPT Trần Phú	Tiếng Anh	Huy chương Bạc	A
181	Nguyễn Thị Minh Tính	10	Trường THPT Cao Bá Quát	Tiếng Anh	Huy chương Bạc	A
182	Trần Hồ Tây Giang	10	Trường THPT Hùng Vương	Tiếng Anh	Huy chương Bạc	A
183	Phạm Thị Minh Hằng	10	Trường THPT Huỳnh Ngọc Huệ	Tiếng Anh	Huy chương Bạc	A
184	Nguyễn Thị Thảo Mai	10	Trường THPT Huỳnh Ngọc Huệ	Tiếng Anh	Huy chương Bạc	A
185	Trần Thị Đoan Hân	10	Trường THPT Lê Hồng Phong	Tiếng Anh	Huy chương Bạc	A
186	Trương Thị Tuyết Giang	10	Trường THPT Lê Quý Đôn	Tiếng Anh	Huy chương Bạc	A
187	Trần Lê Thanh Tuệ	10	Trường THPT Nguyễn Duy Hiệu	Tiếng Anh	Huy chương Bạc	A
188	Nguyễn Bảo Trân	10	Trường THPT Trần Cao Vân	Tiếng Anh	Huy chương Bạc	A
189	Huỳnh Kim Đoạt	10	Trường THPT Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh	Huy chương Bạc	A
190	Phạm Bá Nam	10	Trường THPT Bắc Trà My	Tiếng Anh	Huy chương Bạc	B
191	Nguyễn Thị Ngọc Trâm	10	Trường THPT Bắc Trà My	Tiếng Anh	Huy chương Bạc	B
192	Bùi Thị Tuyết Ngân	10	Trường THPT Khâm Đức	Tiếng Anh	Huy chương Bạc	B
193	Brao Thị Bích Quyên	10	Trường PTDTNT Tĩnh	Tiếng Anh	Huy chương Bạc	B
194	Trần Thị Thu Tâm	10	Trường THPT Lương Thúc Kỳ	Vật lí	Huy chương Bạc	A
195	Phạm Thị Phương	10	Trường THPT Trần Cao Vân	Vật lí	Huy chương Bạc	A
196	Trương Hà My	10	Trường THPT Nguyễn Dục	Vật lí	Huy chương Bạc	A
197	Nguyễn Văn Ngọc	10	Trường THPT Nguyễn Duy Hiệu	Vật lí	Huy chương Bạc	A
198	Nguyễn Ngọc Huy	10	Trường THPT Sào Nam	Vật lí	Huy chương Bạc	A
199	Bùi Việt Thắng	10	Trường THPT Huỳnh Thúc Kháng	Vật lí	Huy chương Bạc	A
200	Đỗ Phú Chương	10	Trường THPT Lương Thế Vinh	Vật lí	Huy chương Bạc	A
201	Phạm Huy Hậu	10	Trường THPT Nguyễn Dục	Vật lí	Huy chương Bạc	A

202	Nguyễn Tấn Ý	10	Trường THPT Trần Phú	Vật lí	Huy chương Bạc	A
203	Võ Hữu Thịnh	10	Trường THPT Nguyễn Huệ	Vật lí	Huy chương Bạc	A
204	Dương Bảo Trâm	10	Trường THPT Trần Quý Cáp	Vật lí	Huy chương Bạc	A
205	Phạm Minh Tú	10	Trường THPT Lê Quý Đôn	Vật lí	Huy chương Bạc	A
206	Phạm Thị Thanh Ngọc	10	Trường THPT Nguyễn Hiền	Vật lí	Huy chương Bạc	A
207	Trần Thị Kim Chi	10	Trường THPT Nguyễn Khuyến	Vật lí	Huy chương Bạc	A
208	Nguyễn Lê Uyên	10	Trường THPT Nông Sơn	Vật lí	Huy chương Bạc	A
209	Trần Thái Bảo	10	Trường THPT Hùng Vương	Vật lí	Huy chương Bạc	A
210	Hồ Bảo Lưu	10	Trường THPT Lương Thế Vinh	Vật lí	Huy chương Bạc	A
211	Lưu Công Hiếu	10	Trường THPT Nguyễn Hiền	Vật lí	Huy chương Bạc	A
212	Võ Ngọc Nhã Trúc	10	Trường THPT Nông Sơn	Vật lí	Huy chương Bạc	A
213	Tăng Thị Tường Vi	10	Trường THPT Sào Nam	Vật lí	Huy chương Bạc	A
214	Võ Văn Linh	10	Trường THPT Cao Bá Quát	Vật lí	Huy chương Bạc	A
215	Trần Cao Ngọc Phúc	10	Trường THPT Hiệp Đức	Vật lí	Huy chương Bạc	A
216	Lương Triệu Hoàng Vũ	10	Trường THPT Trần Quý Cáp	Vật lí	Huy chương Bạc	A
217	Nguyễn Thị Ngọc Vân	10	Trường PTDTNT Tĩnh	Vật lí	Huy chương Bạc	B
218	Lương Ngọc Thanh Thẩm	10	Trường THPT Bắc Trà My	Vật lí	Huy chương Bạc	B
219	Lê Ngọc Hiếu	10	Trường THPT Khâm Đức	Vật lí	Huy chương Bạc	B
220	Huỳnh Đức Ngọc Tuấn	10	Trường THPT Nguyễn Duy Hiệu	Hóa học	Huy chương Bạc	A
221	Phạm Mạnh Cường	10	Trường THPT Nguyễn Hiền	Hóa học	Huy chương Bạc	A
222	Hà Thị Trúc	10	Trường THPT Nông Sơn	Hóa học	Huy chương Bạc	A
223	Châu Trà My	10	Trường THPT Phan Bội Châu	Hóa học	Huy chương Bạc	A
224	Đặng Mai Trang	10	Trường THPT Trần Văn Dư	Hóa học	Huy chương Bạc	A
225	Ngô Nguyễn Duy Minh	10	Trường THPT Hùng Vương	Hóa học	Huy chương Bạc	A
226	Phạm Minh Mẫn	10	Trường THPT Nguyễn Duy Hiệu	Hóa học	Huy chương Bạc	A
227	Nguyễn Thị Tiểu Tiên	10	Trường THPT Chu Văn An	Hóa học	Huy chương Bạc	A
228	Huỳnh Thị Thúy	10	Trường THPT Lương Thế Vinh	Hóa học	Huy chương Bạc	A
229	Đoàn Thị Phương Thảo	10	Trường THPT Trần Cao Vân	Hóa học	Huy chương Bạc	A
230	Huỳnh Thị Mỹ Huyền	10	Trường THPT Lê Hồng Phong	Hóa học	Huy chương Bạc	A

231	Nguyễn Tấn Thành	10	Trường THPT Nguyễn Thái Bình	Hóa học	Huy chương Bạc	A
232	Võ Quang Vĩnh	10	Trường THPT Nguyễn Thái Bình	Hóa học	Huy chương Bạc	A
233	Trương Hồ Thảo Ly	10	Trường THPT Sào Nam	Hóa học	Huy chương Bạc	A
234	Nguyễn Thị Xuân Thu	10	Trường THPT Trần Hưng Đạo	Hóa học	Huy chương Bạc	A
235	Hoàng Gia Huy	10	Trường THPT Huỳnh Ngọc Huệ	Hóa học	Huy chương Bạc	A
236	Hà Vi Châu	10	Trường THPT Nguyễn Khuyến	Hóa học	Huy chương Bạc	A
237	Võ Trúc Linh	10	Trường THPT Phan Châu Trinh	Hóa học	Huy chương Bạc	A
238	Lưu Trí Hải	10	Trường THPT Sào Nam	Hóa học	Huy chương Bạc	A
239	Phan Thị Thảo Ly	10	Trường THPT Tiểu La	Hóa học	Huy chương Bạc	A
240	Nguyễn Quang Định	10	Trường THPT Hùng Vương	Hóa học	Huy chương Bạc	A
241	Trần Kim Hiếu	10	Trường THPT Lê Hồng Phong	Hóa học	Huy chương Bạc	A
242	Hồ Đắc Nhã	10	Trường THPT Phan Bội Châu	Hóa học	Huy chương Bạc	A
243	Phạm Trần Quốc Hiệu	10	Trường THPT Khâm Đức	Hóa học	Huy chương Bạc	B
244	Nguyễn Văn Trí	10	Trường THPT Bắc Trà My	Hóa học	Huy chương Bạc	B
245	Lê Thị Ngọc Châu	10	Trường THPT Bắc Trà My	Hóa học	Huy chương Bạc	B
246	Nguyễn Công Thái	10	Trường THPT Nguyễn Duy Hiệu	Sinh học	Huy chương Bạc	A
247	Lưu Thục Khuê	10	Trường THPT Sào Nam	Sinh học	Huy chương Bạc	A
248	Huỳnh Hòa Ngọc	10	Trường THPT Nguyễn Hiền	Sinh học	Huy chương Bạc	A
249	Lâm Thị Thúy Nga	10	Trường THPT Tiểu La	Sinh học	Huy chương Bạc	A
250	Nguyễn Hồ Anh Tiên	10	Trường THPT Nguyễn Hiền	Sinh học	Huy chương Bạc	A
251	Nguyễn Thị Như Ngọc	10	Trường THPT Hồ Nghinh	Sinh học	Huy chương Bạc	A
252	Trần Thị Thanh Ly	10	Trường THPT Hùng Vương	Sinh học	Huy chương Bạc	A
253	Hồ Văn Hiệu	10	Trường THPT Nguyễn Duy Hiệu	Sinh học	Huy chương Bạc	A
254	Nguyễn Thị Mỹ Diệu	10	Trường THPT Trần Hưng Đạo	Sinh học	Huy chương Bạc	A

255	Võ Thị Thúy	10	Trường THPT Lê Hồng Phong	Sinh học	Huy chương Bạc	A
256	Nguyễn Như Quỳnh	10	Trường THPT Núi Thành	Sinh học	Huy chương Bạc	A
257	Trịnh Xuân Huy	10	Trường THPT Phạm Phú Thứ	Sinh học	Huy chương Bạc	A
258	Thi Thị Thùy Dương	10	Trường THPT Hùng Vương	Sinh học	Huy chương Bạc	A
259	Hồ Thị Bảo Giang	10	Trường THPT Lê Hồng Phong	Sinh học	Huy chương Bạc	A
260	Nguyễn Nho Tuấn	10	Trường THPT Nguyễn Duy Hiệu	Sinh học	Huy chương Bạc	A
261	Phạm Thị Yến Nhi	10	Trường THPT Quế Sơn	Sinh học	Huy chương Bạc	A
262	Huỳnh Ngọc Yến Phi	10	Trường THPT Nguyễn Huệ	Sinh học	Huy chương Bạc	A
263	Hồ Thị Thạch Thảo	10	Trường THPT Lê Hồng Phong	Sinh học	Huy chương Bạc	A
264	Phạm Thị Kim Nhung	10	Trường THPT Nguyễn Trãi	Sinh học	Huy chương Bạc	A
265	Trương Thị Mỹ Diệu	10	Trường THPT Trần Phú	Sinh học	Huy chương Bạc	A
266	Nguyễn Lê Phi	10	Trường THPT Sào Nam	Sinh học	Huy chương Bạc	A
267	Nguyễn Đặng Ý Nhi	10	Trường THPT Nguyễn Thái Bình	Sinh học	Huy chương Bạc	A
268	Lê Thị Yến Nhi	10	Trường THPT Đỗ Đăng Tuyển	Sinh học	Huy chương Bạc	A
269	Dương Thế Vinh	10	Trường THPT Huỳnh Thúc Kháng	Sinh học	Huy chương Bạc	A
270	Nguyễn Thị Thiên Trang	10	Trường THPT Khâm Đức	Sinh học	Huy chương Bạc	B
271	Nguyễn Thị Thúy Quỳnh	10	Trường THPT Bắc Trà My	Sinh học	Huy chương Bạc	B
272	Nguyễn Kim Oanh	10	Trường PTDTNT Tĩnh	Sinh học	Huy chương Bạc	B
273	Chung Thị Bích Phượng	10	Trường PTDTNT Tĩnh	Sinh học	Huy chương Bạc	B
274	Nguyễn Anh Minh	10	Trường THPT Hồ Nghinh	Lịch sử	Huy chương Bạc	A
275	Võ Thị Hiếu Nhi	10	Trường THPT Hồ Nghinh	Lịch sử	Huy chương Bạc	A
276	Nguyễn Đỗ Quỳnh Thư	10	Trường THPT Sào Nam	Lịch sử	Huy chương Bạc	A
277	Nguyễn Thị Lệ Thương	10	Trường THPT Tiểu La	Lịch sử	Huy chương Bạc	A
278	Phạm Hoàng Ngân	10	Trường THPT Đỗ Đăng Tuyển	Lịch sử	Huy chương Bạc	A

279	Lê Vũ Quỳnh Hương	10	Trường THPT Phan Châu Trinh	Lịch sử	Huy chương Bạc	A
280	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	10	Trường THPT Sào Nam	Lịch sử	Huy chương Bạc	A
281	Trần Thị Bích Thảo	10	Trường THPT Nguyễn Khuyến	Lịch sử	Huy chương Bạc	A
282	Võ Thị Thảo Vy	10	Trường THPT Nguyễn Khuyến	Lịch sử	Huy chương Bạc	A
283	Nguyễn Thị Thanh Thúy	10	Trường THPT Trần Đại Nghĩa	Lịch sử	Huy chương Bạc	A
284	Lê Thị Phương	10	Trường THPT Chu Văn An	Lịch sử	Huy chương Bạc	A
285	Ngô Thị Tiểu Vy	10	Trường THPT Hoàng Diệu	Lịch sử	Huy chương Bạc	A
286	Đinh Thị Thúy Kiều	10	Trường THPT Hùng Vương	Lịch sử	Huy chương Bạc	A
287	Nguyễn Hữu Huy	10	Trường THPT Nguyễn Khuyến	Lịch sử	Huy chương Bạc	A
288	Lê Ngọc Hân	10	Trường THPT Núi Thành	Lịch sử	Huy chương Bạc	A
289	Nguyễn Vũ Ngọc Ngân	10	Trường THPT Trần Quý Cáp	Lịch sử	Huy chương Bạc	A
290	Huỳnh Thị Tinh	10	Trường THPT Huỳnh Thúc Kháng	Lịch sử	Huy chương Bạc	A
291	Thái Thị Diễm Phúc	10	Trường THPT Lê Hồng Phong	Lịch sử	Huy chương Bạc	A
292	Nguyễn Quỳnh Giao	10	Trường THPT Đỗ Đăng Tuyển	Lịch sử	Huy chương Bạc	A
293	Phạm Nguyễn Như Hoa	10	Trường THPT Đỗ Đăng Tuyển	Lịch sử	Huy chương Bạc	A
294	Nguyễn Thị Diễm Ly	10	Trường THPT Huỳnh Thúc Kháng	Lịch sử	Huy chương Bạc	A
295	Đỗ Thị Thu An	10	Trường THPT Phan Bội Châu	Lịch sử	Huy chương Bạc	A
296	Nguyễn Thị Kim Oanh	10	Trường THPT Khâm Đức	Lịch sử	Huy chương Bạc	B
297	Huỳnh Thị Thanh Thủy	10	Trường THPT Khâm Đức	Lịch sử	Huy chương Bạc	B
298	Tạ Thị Hồng Nhung	10	Trường PTDTNT Tĩnh	Lịch sử	Huy chương Bạc	B
299	Hồ Thị Quyên	10	Trường PTDTNT Nước Oa	Lịch sử	Huy chương Bạc	B
300	Phạm Lưu Hằng	10	Trường THPT Hùng Vương	Địa lí	Huy chương Bạc	A
301	Nguyễn Văn Đạt	10	Trường THPT Huỳnh Ngọc Huệ	Địa lí	Huy chương Bạc	A
302	Lê Thị Thúy	10	Trường THPT Lương Thế Vinh	Địa lí	Huy chương Bạc	A

303	Huỳnh Thị Thúy Vy	10	Trường THPT Nguyễn Hiền	Địa lí	Huy chương Bạc	A
304	Lê Thị Kim Yến	10	Trường THPT Chu Văn An	Địa lí	Huy chương Bạc	A
305	Nguyễn Thị Thu Hiền	10	Trường THPT Lê Quý Đôn	Địa lí	Huy chương Bạc	A
306	Lê Thị Thanh Thảo	10	Trường THPT Chu Văn An	Địa lí	Huy chương Bạc	A
307	Nguyễn Thị Minh Thư	10	Trường THPT Hiệp Đức	Địa lí	Huy chương Bạc	A
308	Nguyễn Thị Kim Phượng	10	Trường THPT Huỳnh Thúc Kháng	Địa lí	Huy chương Bạc	A
309	Nguyễn Thị Mỹ An	10	Trường THPT Nguyễn Duy Hiệu	Địa lí	Huy chương Bạc	A
310	Đỗ Bùi Huy Hoàng	10	Trường THPT Nguyễn Huệ	Địa lí	Huy chương Bạc	A
311	Lê Thị Thu Phương	10	Trường THPT Nguyễn Huệ	Địa lí	Huy chương Bạc	A
312	Đỗ Thị Mỹ Quyên	10	Trường THPT Thái Phiên	Địa lí	Huy chương Bạc	A
313	Phan Trần Vũ Trà My	10	Trường THPT Nguyễn Văn Cừ	Địa lí	Huy chương Bạc	A
314	Võ Quốc Khách	10	Trường THPT Trần Cao Vân	Địa lí	Huy chương Bạc	A
315	Lê Phương Hoài	10	Trường THPT Khâm Đức	Địa lí	Huy chương Bạc	B
316	Trần Đình Thuận	10	Trường THPT Đỗ Đăng Tuyển	Địa lí	Huy chương Bạc	A
317	Ngô Thị Kim Xuân	10	Trường THPT Duy Tân	Địa lí	Huy chương Bạc	A
318	Hồ Thị Hoàng Phi	10	Trường THPT Lê Quý Đôn	Địa lí	Huy chương Bạc	A
319	Trần Thị Thanh Thủy	10	Trường THPT Sào Nam	Địa lí	Huy chương Bạc	A
320	Nguyễn Thị Chung	10	Trường THPT Thái Phiên	Địa lí	Huy chương Bạc	A
321	Phan Thanh Lâm	10	Trường THPT Khâm Đức	Địa lí	Huy chương Bạc	B
322	Võ Văn Thiên	10	Trường THPT Bắc Trà My	Địa lí	Huy chương Bạc	B
323	Riah Thị Trâm	10	Trường PTDTNT Tĩnh	Địa lí	Huy chương Bạc	B
324	Nguyễn Hữu Hiệp	10	Trường THPT Hùng Vương	Tin học	Huy chương Bạc	A
325	Lâm Quang Hiếu	10	Trường THPT Huỳnh Ngọc Huệ	Tin học	Huy chương Bạc	A
326	Phạm Văn Vỹ	10	Trường THPT Huỳnh Ngọc Huệ	Tin học	Huy chương Bạc	A
327	Nguyễn Trần Anh Tuấn	10	Trường THPT Lê Quý Đôn	Tin học	Huy chương Bạc	A
328	Nguyễn Hữu Tiến	10	Trường THPT Núi Thành	Tin học	Huy chương Bạc	A
329	Phan Dương Huy	10	Trường THPT Quế Sơn	Tin học	Huy chương Bạc	A
330	Huỳnh Quang Đông	10	Trường THPT Sào Nam	Tin học	Huy chương Bạc	A
331	Lê Viết Nguyên Hưng	10	Trường THPT Nguyễn Duy Hiệu	Tin học	Huy chương Bạc	A
332	Huỳnh Công Minh	10	Trường THPT Sào Nam	Tin	Huy chương Bạc	A

				học		
333	Dương Quốc Cường	10	Trường THPT Lý Tự Trọng	Tin học	Huy chương Bạc	A
334	Phạm Thành Vinh	10	Trường THPT Trần Hưng Đạo	Tin học	Huy chương Bạc	A
335	Lê Dương Khang	10	Trường THPT Nguyễn Văn Cừ	Tin học	Huy chương Bạc	A
336	Phạm Duy Tin	10	Trường THPT Trần Hưng Đạo	Tin học	Huy chương Bạc	A
337	Trần Văn Hưng	10	Trường THPT Hoàng Diệu	Tin học	Huy chương Bạc	A
338	Nguyễn Hoàng Anh	10	Trường THPT Duy Tân	Tin học	Huy chương Bạc	A
339	Nguyễn Duy Khoa	10	Trường THPT Lê Quý Đôn	Tin học	Huy chương Bạc	A
340	Hà Quang Trung	10	Trường THPT Lương Thúc Kỳ	Tin học	Huy chương Bạc	A
341	Trần Thanh Chân Trân	10	Trường THPT Nguyễn Dục	Tin học	Huy chương Bạc	A
342	Võ Thị Ánh	10	Trường THPT Thái Phiên	Tin học	Huy chương Bạc	A
343	Nguyễn Huỳnh Phương	10	Trường THPT Hiệp Đức	Tin học	Huy chương Bạc	A
344	Nguyễn Tăng Thông	10	Trường THPT Hồ Nghinh	Tin học	Huy chương Bạc	A
345	Ngô Tuấn Kiệt	10	Trường THPT Lê Hồng Phong	Tin học	Huy chương Bạc	A
346	Nguyễn Đức Triết	11	Trường THPT Núi Thành	Toán	Huy chương Bạc	A
347	Hồ Duy Bình	11	Trường THPT Lê Hồng Phong	Toán	Huy chương Bạc	A
348	Trần Ngọc Quốc	11	Trường THPT Hồ Nghinh	Toán	Huy chương Bạc	A
349	Nguyễn Tấn Dũng	11	Trường THPT Nguyễn Hiền	Toán	Huy chương Bạc	A
350	Lê Sỹ Hội	11	Trường THPT Lý Tự Trọng	Toán	Huy chương Bạc	A
351	Nguyễn Thành An	11	Trường THPT Sào Nam	Toán	Huy chương Bạc	A
352	Trần Thị Hương Trinh	11	Trường THPT Phan Bội Châu	Toán	Huy chương Bạc	A
353	Lê Ngọc Thanh Trà	11	Trường THPT Đỗ Đăng Tuyển	Toán	Huy chương Bạc	A
354	Nguyễn Hồng Hậu	11	Trường THPT Huỳnh Thúc Kháng	Toán	Huy chương Bạc	A
355	Trần Huỳnh Trang	11	Trường THPT Trần Phú	Toán	Huy chương Bạc	A
356	Phan Thị Anh Thơ	11	Trường THPT Huỳnh Thúc Kháng	Toán	Huy chương Bạc	A
357	Huỳnh Thị Thanh Lam	11	Trường THPT Nguyễn Duy Hiệu	Toán	Huy chương Bạc	A
358	Nguyễn Văn Vĩnh	11	Trường THPT Nguyễn Hiền	Toán	Huy chương Bạc	A

	Hưng					
359	Nguyễn Hữu Việt	11	Trường THPT Nguyễn Văn Cừ	Toán	Huy chương Bạc	A
360	Trần Thị Kiều Vy	11	Trường THPT Hùng Vương	Toán	Huy chương Bạc	A
361	Lê Nguyễn Huyền Trâm	11	Trường THPT Lý Tự Trọng	Toán	Huy chương Bạc	A
362	Phạm Phong Hào	11	Trường THPT Trần Cao Vân	Toán	Huy chương Bạc	A
363	Trần Nam Tuấn	11	Trường THPT Hiệp Đức	Toán	Huy chương Bạc	A
364	Phan Nguyễn Tiên Sang	11	Trường THPT Nguyễn Thái Bình	Toán	Huy chương Bạc	A
365	Nguyễn Thị Thu Hiền	11	Trường THPT Cao Bá Quát	Toán	Huy chương Bạc	A
366	Đoàn Phương Khanh	11	Trường THPT Huỳnh Ngọc Huệ	Toán	Huy chương Bạc	A
367	Nguyễn Bửu Thạch	11	Trường THPT Trần Đại Nghĩa	Toán	Huy chương Bạc	A
368	Nguyễn Thị Cẩm Vân	11	Trường THPT Bắc Trà My	Toán	Huy chương Bạc	B
369	Đặng Đình Huy	11	Trường THPT Khâm Đức	Toán	Huy chương Bạc	B
370	Hoàng Kim Ngọc	11	Trường THPT Khâm Đức	Toán	Huy chương Bạc	B
371	Nguyễn Ngọc Trâm Anh	11	Trường THPT Nam Giang	Toán	Huy chương Bạc	B
372	Nguyễn Thị Khánh Ly	11	Trường THPT Nguyễn Hiền	Ngữ văn	Huy chương Bạc	A
373	Ngô Thị Ngọc Hiệp	11	Trường THPT Nông Sơn	Ngữ văn	Huy chương Bạc	A
374	Đỗ Diệu Vân	11	Trường THPT Nông Sơn	Ngữ văn	Huy chương Bạc	A
375	Lê Thị Kim Hải	11	Trường THPT Lê Hồng Phong	Ngữ văn	Huy chương Bạc	A
376	Nguyễn Chung Hàn Huyền	11	Trường THPT Nguyễn Huệ	Ngữ văn	Huy chương Bạc	A
377	Võ Thị Thanh Lam	11	Trường THPT Thái Phiên	Ngữ văn	Huy chương Bạc	A
378	Huỳnh Vũ Thúy Hằng	11	Trường THPT Tiểu La	Ngữ văn	Huy chương Bạc	A
379	Đinh Tổ Quyên	11	Trường THPT Trần Hưng Đạo	Ngữ văn	Huy chương Bạc	A
380	Lý Thị Hiền	11	Trường THPT Trần Phú	Ngữ văn	Huy chương Bạc	A
381	Hoàng Thị Hồng Hạnh	11	Trường THPT Hiệp Đức	Ngữ văn	Huy chương Bạc	A
382	Đoàn Minh Tú	11	Trường THPT Nguyễn Hiền	Ngữ văn	Huy chương Bạc	A
383	Trần Thị Thu Thảo	11	Trường THPT Lê Quý Đôn	Ngữ văn	Huy chương Bạc	A
384	Lê Nguyễn Hồng Diễm	11	Trường THPT Núi Thành	Ngữ	Huy chương Bạc	A

				văn		
385	Trần Thị Hồng Thắm	11	Trường THPT Phạm Phú Thứ	Ngữ văn	Huy chương Bạc	A
386	Trần Thị Xuân Huỳnh	11	Trường THPT Quế Sơn	Ngữ văn	Huy chương Bạc	A
387	Nguyễn Ngọc Bảo Trinh	11	Trường THPT Huỳnh Thúc Kháng	Ngữ văn	Huy chương Bạc	A
388	Phạm Thanh Bằng	11	Trường THPT Lê Quý Đôn	Ngữ văn	Huy chương Bạc	A
389	Hồ Thị Thu Thủy	11	Trường THPT Trần Hưng Đạo	Ngữ văn	Huy chương Bạc	A
390	Nguyễn Thanh Hiền	11	Trường THPT Trần Quý Cáp	Ngữ văn	Huy chương Bạc	A
391	Trần Hồng Thư	11	Trường THPT Khâm Đức	Ngữ văn	Huy chương Bạc	B
392	Hồ Thị Hai	11	Trường PTDTNT Tĩnh	Ngữ văn	Huy chương Bạc	B
393	PhoLoong Thị Hằng	11	Trường PTDTNT Tĩnh	Ngữ văn	Huy chương Bạc	B
394	Nguyễn Trịnh Yến Nhi	11	Trường THPT Khâm Đức	Ngữ văn	Huy chương Bạc	B
395	Lê Hoàng Kim Anh	11	Trường PTDTNT Nước Oa	Ngữ văn	Huy chương Bạc	B
396	Nguyễn Thị Liên	11	Trường THPT Sào Nam	Tiếng Anh	Huy chương Bạc	A
397	Nguyễn Đức Thiện	11	Trường THPT Tiểu La	Tiếng Anh	Huy chương Bạc	A
398	Trần Thị Hồng Nhung	11	Trường THPT Phan Bội Châu	Tiếng Anh	Huy chương Bạc	A
399	Trương Kim Anh Tài	11	Trường THPT Nguyễn Trãi	Tiếng Anh	Huy chương Bạc	A
400	Hồ Nguyễn Khánh Hạ	11	Trường THPT Đỗ Đăng Tuyển	Tiếng Anh	Huy chương Bạc	A
401	Nguyễn Thị Hoàng Sang	11	Trường THPT Lê Hồng Phong	Tiếng Anh	Huy chương Bạc	A
402	Đỗ Thị Phương Tâm	11	Trường THPT Nguyễn Duy Hiệu	Tiếng Anh	Huy chương Bạc	A
403	Trần Thị Uyên Hậu	11	Trường THPT Huỳnh Ngọc Huệ	Tiếng Anh	Huy chương Bạc	A
404	Trần Thị Ái Liên	11	Trường THPT Trần Phú	Tiếng Anh	Huy chương Bạc	A
405	Phạm Hoàng Thắng	11	Trường THPT Trần Quý Cáp	Tiếng Anh	Huy chương Bạc	A
406	Phan Thị Hồng Hạnh	11	Trường THPT Chu Văn An	Tiếng Anh	Huy chương Bạc	A
407	Ngô Hoàng Bảo Trang	11	Trường THPT Chu Văn An	Tiếng Anh	Huy chương Bạc	A

408	Phạm Thị Thúy Hằng	11	Trường THPT Quế Sơn	Tiếng Anh	Huy chương Bạc	A
409	Dương Hoài Thương	11	Trường THPT Quế Sơn	Tiếng Anh	Huy chương Bạc	A
410	Đinh Hoài Ân	11	Trường THPT Trần Cao Vân	Tiếng Anh	Huy chương Bạc	A
411	Lê Trần Khánh Vân	11	Trường THPT Hiệp Đức	Tiếng Anh	Huy chương Bạc	A
412	Đinh Thị Quỳnh Hoa	11	Trường THPT Nguyễn Huệ	Tiếng Anh	Huy chương Bạc	A
413	Phạm Kiều Phương	11	Trường THPT Lương Thúc Kỳ	Tiếng Anh	Huy chương Bạc	A
414	Bùi Thị Cẩm Tiên	11	Trường THPT Núi Thành	Tiếng Anh	Huy chương Bạc	A
415	Võ Thị Ánh Nguyệt	11	Trường THPT Thái Phiên	Tiếng Anh	Huy chương Bạc	A
416	Đinh Thị Phương Thảo	11	Trường THPT Trần Quý Cáp	Tiếng Anh	Huy chương Bạc	A
417	Trần Thanh Đông	11	Trường THPT Khâm Đức	Tiếng Anh	Huy chương Bạc	B
418	Bnướcch Thị Diễm	11	Trường PTDTNT Tinh	Tiếng Anh	Huy chương Bạc	B
419	Ngô Minh Quân	11	Trường THPT Bắc Trà My	Tiếng Anh	Huy chương Bạc	B
420	Văn Phú Long	11	Trường THPT Lê Hồng Phong	Vật lí	Huy chương Bạc	A
421	Phạm Bá Hà Phương	11	Trường THPT Núi Thành	Vật lí	Huy chương Bạc	A
422	Đỗ Thị Như Ý	11	Trường THPT Núi Thành	Vật lí	Huy chương Bạc	A
423	Nguyễn Lê Anh Thư	11	Trường THPT Phan Bội Châu	Vật lí	Huy chương Bạc	A
424	Lê Phạm Công	11	Trường THPT Trần Đại Nghĩa	Vật lí	Huy chương Bạc	A
425	Phạm Quốc Hải	11	Trường THPT Nguyễn Hiền	Vật lí	Huy chương Bạc	A
426	Nguyễn Thị Thảo Ly	11	Trường THPT Sào Nam	Vật lí	Huy chương Bạc	A
427	Nguyễn Lê Sư Huy	11	Trường THPT Chu Văn An	Vật lí	Huy chương Bạc	A
428	Lê Văn Trung	11	Trường THPT Nguyễn Trãi	Vật lí	Huy chương Bạc	A
429	Đoàn Thị Hiền Ni	11	Trường THPT Tiểu La	Vật lí	Huy chương Bạc	A
430	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	11	Trường THPT Lý Tự Trọng	Vật lí	Huy chương Bạc	A
431	Dương Hiền Phúc	11	Trường THPT Phạm Phú Thứ	Vật lí	Huy chương Bạc	A
432	Nguyễn Hồ Sơn	11	Trường THPT Trần Văn Dư	Vật lí	Huy chương Bạc	A
433	Trần Tiến	11	Trường THPT Huỳnh Thúc Kháng	Vật lí	Huy chương Bạc	A
434	Nguyễn Thanh Hoàng	11	Trường THPT Nguyễn Dục	Vật lí	Huy chương Bạc	A
435	Trương Phan Lân	11	Trường THPT Quế Sơn	Vật lí	Huy chương Bạc	A

436	Hồ Lê Quốc Tín	11	Trường THPT Huỳnh Ngọc Huệ	Vật lí	Huy chương Bạc	A
437	Huỳnh Thị Cát Tường	11	Trường THPT Nguyễn Khuyến	Vật lí	Huy chương Bạc	A
438	Nguyễn Trí	11	Trường THPT Sào Nam	Vật lí	Huy chương Bạc	A
439	Nguyễn Thị Lan Uyên	11	Trường THPT Nguyễn Trãi	Vật lí	Huy chương Bạc	A
440	Nguyễn Văn Hơn	11	Trường THPT Phan Bội Châu	Vật lí	Huy chương Bạc	A
441	Lâm Quang Chính	11	Trường THPT Lương Thúc Kỳ	Vật lí	Huy chương Bạc	A
442	Nguyễn Tấn Huy	11	Trường THPT Nguyễn Dục	Vật lí	Huy chương Bạc	A
443	Nguyễn Phương Ngân	11	Trường THPT Sào Nam	Vật lí	Huy chương Bạc	A
444	Đoàn Khánh Ngân	11	Trường THPT Khâm Đức	Vật lí	Huy chương Bạc	B
445	Đặng Hồng Kỳ	11	Trường THPT Nam Giang	Vật lí	Huy chương Bạc	B
446	A Rất Thị Hồng Duyên	11	Trường PTDTNT Tĩnh	Vật lí	Huy chương Bạc	B
447	Trần Quang Huy	11	Trường THPT Khâm Đức	Vật lí	Huy chương Bạc	B
448	Phan Thị Kiều Oanh	11	Trường THPT Hồ Nghinh	Hóa học	Huy chương Bạc	A
449	Võ Thị Kim Như	11	Trường THPT Trần Phú	Hóa học	Huy chương Bạc	A
450	Nguyễn Hoàng Kim Sơn	11	Trường THPT Nguyễn Văn Cừ	Hóa học	Huy chương Bạc	A
451	Lưu Thị Thanh Trúc	11	Trường THPT Nguyễn Hiền	Hóa học	Huy chương Bạc	A
452	Đoàn Phương Trang	11	Trường THPT Huỳnh Ngọc Huệ	Hóa học	Huy chương Bạc	A
453	Nguyễn Thị Hoài My	11	Trường THPT Lương Thúc Kỳ	Hóa học	Huy chương Bạc	A
454	Nguyễn Thị Mai Hân	11	Trường THPT Nguyễn Hiền	Hóa học	Huy chương Bạc	A
455	Ngô Công Toàn	11	Trường THPT Phan Bội Châu	Hóa học	Huy chương Bạc	A
456	Trần Thị Kim Quy	11	Trường THPT Lê Hồng Phong	Hóa học	Huy chương Bạc	A
457	Đặng Phạm Thanh Tuyền	11	Trường THPT Phan Châu Trinh	Hóa học	Huy chương Bạc	A
458	Nguyễn Hồng Sơn	11	Trường THPT Lương Thúc Kỳ	Hóa học	Huy chương Bạc	A
459	Phan Thị Thu Phương	11	Trường THPT Trần Văn Dư	Hóa học	Huy chương Bạc	A
460	Nguyễn Thị Kim Phượng	11	Trường THPT Tiểu La	Hóa học	Huy chương Bạc	A
461	Trần Thị Thanh Hiền	11	Trường THPT Nguyễn Hiền	Hóa học	Huy chương Bạc	A
462	Phạm Đức Minh	11	Trường THPT Lương Thúc Kỳ	Hóa học	Huy chương Bạc	A

463	Nguyễn Hoàng Phúc Nguyễn	11	Trường THPT Huỳnh Ngọc Huệ	Hóa học	Huy chương Bạc	A
464	Đoàn Ngọc Minh Trí	11	Trường THPT Sào Nam	Hóa học	Huy chương Bạc	A
465	Trần Khánh My	11	Trường THPT Trần Phú	Hóa học	Huy chương Bạc	A
466	Nguyễn Thị Thắm	11	Trường THPT Chu Văn An	Hóa học	Huy chương Bạc	A
467	Huỳnh Tấn Khánh	11	Trường THPT Hùng Vương	Hóa học	Huy chương Bạc	A
468	Lê Văn Cảnh	11	Trường THPT Đỗ Đăng Tuyền	Hóa học	Huy chương Bạc	A
469	Nguyễn Hồ Kim Chi	11	Trường THPT Phạm Phú Thứ	Hóa học	Huy chương Bạc	A
470	Phan Thị Phương	11	Trường THPT Phan Bội Châu	Hóa học	Huy chương Bạc	A
471	Đỗ Viết Dương	11	Trường THPT Bắc Trà My	Hóa học	Huy chương Bạc	B
472	Ngô Đình Phúc Lai	11	Trường THPT Khâm Đức	Hóa học	Huy chương Bạc	B
473	Nguyễn Thị Thu Phương	11	Trường PTDTNT Tinh	Hóa học	Huy chương Bạc	B
474	Đỗ Viết Trinh	11	Trường THPT Bắc Trà My	Hóa học	Huy chương Bạc	B
475	Nguyễn Kiều Trinh	11	Trường THPT Trần Cao Vân	Sinh học	Huy chương Bạc	A
476	Lê Thị Lưu Luyến	11	Trường THPT Hồ Nghinh	Sinh học	Huy chương Bạc	A
477	Trần Thị Tú Hiền	11	Trường THPT Phan Châu Trinh	Sinh học	Huy chương Bạc	A
478	Trần Thị Hương Sen	11	Trường THPT Nguyễn Duy Hiệu	Sinh học	Huy chương Bạc	A
479	Nguyễn Thị Trúc Linh	11	Trường THPT Nguyễn Văn Cừ	Sinh học	Huy chương Bạc	A
480	Phan Thị Mỹ Linh	11	Trường THPT Hùng Vương	Sinh học	Huy chương Bạc	A
481	Nguyễn Thị Diễm Quỳnh	11	Trường THPT Nguyễn Duy Hiệu	Sinh học	Huy chương Bạc	A
482	Nguyễn Thanh Vân	11	Trường THPT Sào Nam	Sinh học	Huy chương Bạc	A
483	Nguyễn Trương Vương Trí	11	Trường THPT Lương Thúc Kỳ	Sinh học	Huy chương Bạc	A
484	Nguyễn Ngọc Tú	11	Trường THPT Chu Văn An	Sinh học	Huy chương Bạc	A
485	Trịnh Quốc Vũ	11	Trường THPT Nguyễn Hiền	Sinh học	Huy chương Bạc	A
486	Ngô Thị Yên	11	Trường THPT Trần Cao Vân	Sinh học	Huy chương Bạc	A

487	Phan Văn Yên	11	Trường THPT Nguyễn Huệ	Sinh học	Huy chương Bạc	A
488	Nguyễn Văn Thoại	11	Trường THPT Đỗ Đăng Tuyển	Sinh học	Huy chương Bạc	A
489	Nguyễn Thị Thanh Lam	11	Trường THPT Lý Tự Trọng	Sinh học	Huy chương Bạc	A
490	Nguyễn Thị Hồng Phương	11	Trường THPT Nguyễn Duy Hiệu	Sinh học	Huy chương Bạc	A
491	Bùi Văn Đạt	11	Trường THPT Phan Bội Châu	Sinh học	Huy chương Bạc	A
492	Huỳnh Dũng Nghĩa	11	Trường THPT Phan Châu Trinh	Sinh học	Huy chương Bạc	A
493	Dương Mận	11	Trường THPT Đỗ Đăng Tuyển	Sinh học	Huy chương Bạc	A
494	Nguyễn Uyên Minh	11	Trường THPT Lương Thế Vinh	Sinh học	Huy chương Bạc	A
495	Đỗ Đăng Duy Tú	11	Trường THPT Lê Hồng Phong	Sinh học	Huy chương Bạc	A
496	Đinh Tấn Hưng	11	Trường THPT Núi Thành	Sinh học	Huy chương Bạc	A
497	Bờ nước Thạch	11	Trường PTDTNT Tĩnh	Sinh học	Huy chương Bạc	B
498	Nguyễn Huỳnh Trà My	11	Trường THPT Bắc Trà My	Sinh học	Huy chương Bạc	B
499	Nguyễn Thị Nhật Thủy	11	Trường THPT Bắc Trà My	Sinh học	Huy chương Bạc	B
500	Hoàng Thị Ly	11	Trường THPT Khâm Đức	Sinh học	Huy chương Bạc	B
501	Trương Quỳnh Nhi	11	Trường THPT Lê Hồng Phong	Lịch sử	Huy chương Bạc	A
502	Bùi Ngọc Hậu	11	Trường THPT Núi Thành	Lịch sử	Huy chương Bạc	A
503	Võ Thị Thanh Tài	11	Trường THPT Phan Bội Châu	Lịch sử	Huy chương Bạc	A
504	Đoàn Ngọc Quang Huy	11	Trường THPT Chu Văn An	Lịch sử	Huy chương Bạc	A
505	Lê Thị Mai	11	Trường THPT Hùng Vương	Lịch sử	Huy chương Bạc	A
506	Nguyễn Huỳnh Thu Sương	11	Trường THPT Nguyễn Hiền	Lịch sử	Huy chương Bạc	A
507	Đinh Thị Lan Trinh	11	Trường THPT Núi Thành	Lịch sử	Huy chương Bạc	A
508	Dương Hương Giang	11	Trường THPT Sào Nam	Lịch sử	Huy chương Bạc	A
509	Lương Thị Diễm Vy	11	Trường THPT Sào Nam	Lịch sử	Huy chương Bạc	A
510	Nguyễn Thanh Bình	11	Trường THPT Thái Phiên	Lịch sử	Huy chương Bạc	A

511	Nguyễn Thị Hậu	11	Trường THPT Lê Quý Đôn	Lịch sử	Huy chương Bạc	A
512	Huỳnh Thị Kim Thùy	11	Trường THPT Trần Cao Vân	Lịch sử	Huy chương Bạc	A
513	Nguyễn Thị Minh Thư	11	Trường THPT Chu Văn An	Lịch sử	Huy chương Bạc	A
514	Huỳnh Thị Thu Ý	11	Trường THPT Hồ Nghinh	Lịch sử	Huy chương Bạc	A
515	Trần Thị Huyền	11	Trường THPT Phạm Phú Thứ	Lịch sử	Huy chương Bạc	A
516	Lê Thị Trúc Quỳnh	11	Trường THPT Trần Quý Cáp	Lịch sử	Huy chương Bạc	A
517	Phạm Vương Mỹ Linh	11	Trường THPT Đỗ Đăng Tuyển	Lịch sử	Huy chương Bạc	A
518	Trịnh Phú Đạt	11	Trường THPT Duy Tân	Lịch sử	Huy chương Bạc	A
519	Phan Thị Ny	11	Trường THPT Hồ Nghinh	Lịch sử	Huy chương Bạc	A
520	Nguyễn Thị Cẩm Giang	11	Trường THPT Huỳnh Thúc Kháng	Lịch sử	Huy chương Bạc	A
521	Trần Thị Khánh Linh	11	Trường THPT Nguyễn Duy Hiệu	Lịch sử	Huy chương Bạc	A
522	Nguyễn Thị Ngọc Liễu	11	Trường THPT Nguyễn Hiền	Lịch sử	Huy chương Bạc	A
523	ARát Thị Vân Nhi	11	Trường PTDTNT Tĩnh	Lịch sử	Huy chương Bạc	B
524	Hồ Văn Hào	11	Trường PTDTNT Nam Trà My	Lịch sử	Huy chương Bạc	B
525	Nguyễn Lương Nguyên	11	Trường PTDTNT Nam Trà My	Lịch sử	Huy chương Bạc	B
526	Hồ Thị Thanh Tuyền	11	Trường PTDTNT Phước Sơn	Lịch sử	Huy chương Bạc	B
527	Nguyễn Thị Phương Thảo	11	Trường THPT Nguyễn Huệ	Địa lí	Huy chương Bạc	A
528	Nguyễn Hoàng Quân	11	Trường THPT Hồ Nghinh	Địa lí	Huy chương Bạc	A
529	Trần Quốc Khánh	11	Trường THPT Nguyễn Văn Cừ	Địa lí	Huy chương Bạc	A
530	Lâm Thị Tuyết Mai	11	Trường THPT Chu Văn An	Địa lí	Huy chương Bạc	A
531	Đặng Thị Hà My	11	Trường THPT Nguyễn Duy Hiệu	Địa lí	Huy chương Bạc	A
532	Trần Thị Diệu Thu	11	Trường THPT Phan Châu Trinh	Địa lí	Huy chương Bạc	A
533	Phan Thị Khánh Ly	11	Trường THPT Thái Phiên	Địa lí	Huy chương Bạc	A
534	Trương Thị Minh Nguyệt	11	Trường THPT Phan Bội Châu	Địa lí	Huy chương Bạc	A
535	Trần Văn Lợi	11	Trường THPT Quế Sơn	Địa lí	Huy chương Bạc	A